

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: **34/2026/HS-ST**
Ngày 23 tháng 6 năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Y Yáo Bkrông, chức vụ: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Thị Phương, chức vụ: Phó chủ tịch Hội phụ nữ xã Ea Knốp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương, chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Nhung, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Y P1 Ksor; (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 9 năm 2007, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn H, xã M, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Căn cước công dân số: 066207010009 cấp ngày 12/9/2022; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Y T1 Niê, sinh năm 1977 và bà H1 Đ Ksor, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị can đang tại ngoại.

2. Họ và tên: Y T2 Ksor; (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 12 năm 2004, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn H, xã M, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Căn cước công dân số: 066204001204 cấp ngày 15/5/2025; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Y N1 Niê, sinh năm 1985 và bà H2 N Ksor, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị can đang tại ngoại.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị Kim P; (Tên gọi khác: Đ); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 26 tháng 03 năm 1974, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn M, xã M, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Căn cước công dân số: 066174006086 cấp ngày 03/5/2023; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn Văn N3 (đã chết); Con bà: Phạm Thị K, sinh năm 1939; Chồng: Trương Quang S, sinh năm 1973 (Đã ly hôn năm 2010); Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.
Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.
(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** Bà Tăng Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn E, xã M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Y P2 Ksor, sinh ngày 04/8/2009; Y K Mlô, sinh ngày 22/02/2009, anh Y N Ksor, sinh ngày 01/01/2009; Y L Mlô, sinh ngày 07/10/2008.

Cùng trú tại: Buôn H, xã M'Đ, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Y T3 Niê, sinh năm 1986; Y P3 Niê, sinh năm 1984, Y L2 Niê, sinh năm 1985 và ông Y T4 Niê, sinh năm 1975.

Cùng trú tại: Buôn H, xã M'Đ, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Y T2 Ksor có:* Ông Nguyễn Hữu H1,

- *Người bào chữa cho bị cáo Y P Ksor có:* Ông Phạm Công M2.

Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/4/2025, Y P2 Ksor (sinh ngày 04/8/2009), Y L Mlô (sinh ngày 07/10/2008) và Y K Mlô (sinh ngày 22/02/2009), cùng trú tại buôn H, xã M, tỉnh Đắk Lắk) đến nhà Y P1 Ksor (sinh ngày 25/9/2007) ở buôn H, xã M chơi. Trong lúc ngồi chơi thì Y P2 Ksor rủ Y L Mlô, Y K Mlô và Y P1 Ksor đi bắt trộm gà thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 01^h00' ngày 12/4/2025, Y K Mlô điều khiển xe mô tô biển số 47AB-963.51 chở Y P2 Ksor cầm theo 01 bao xác rắn, 01 đèn pin, còn Y P1 Ksor điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter không gắn biển số chở Y L Mlô đi từ nhà của Y P1 Ksor đến thôn E, xã M để trộm cắp gà. Khi đi đến gần nhà của bà Tăng Thị H, thì Y K Mlô và Y P1 Ksor dừng xe lại; Y P1 Ksor và Y K Mlô ngồi ở ngoài đường coi xe mô tô và cảnh giới còn Y P2 Ksor và Y L Mlô đột nhập vào trong chuồng gà của nhà bà H để trộm cắp gà. Khi vào đến gần chuồng gà thì Y P2 Ksor nhìn thấy 01 bao xác rắn nên đã nhặt lên cầm theo; tiếp đó, Y P2 Ksor là người trực tiếp bắt gà, Y L Mlô cầm bao đi theo sau để đựng gà. Sau khi bắt được 12 con gà bỏ vào 02 bao xác rắn, Y P2 Ksor và Y L Mlô đưa bao gà đến chỗ Y Phenh và Y K Mlô đang đứng cảnh giới. Sau đó, tất cả điều khiển xe mô tô chở theo bao gà trộm cắp được đi bán. Khoảng 02^h00' sáng cùng ngày, Y P2 Ksor và Y L Mlô, Y P1 Ksor và Y K Mlô đưa gà đến nhà Nguyễn Thị Kim P, trú tại buôn M, xã M để bán; P mở 02 bao gà ra kiểm tra thì thấy có 06 con gà mái còn sống, còn 06 con gà trống đã chết nên P mua số gà trên với số tiền 800.000 đồng. Sau khi nhận tiền bán gà, Y P2 Ksor đã chia cho Y P1 Ksor, Y K Mlô, Y L Mlô mỗi người 160.000 đồng, số tiền còn lại Y P2 Ksor sử dụng. Sau đó, P đã cân 06 con gà mái được khoảng 15kg và bán cho những người đi đường được khoảng 1.500.000 đồng, còn 06 con gà trống đã chết nên P làm thịt. Khi mua gà P biết rõ số gà trên là do Y P2 Ksor, Y P1 Ksor, Y K Mlô và Y L Mlô trộm cắp mà có; đồng thời còn nói "Tụi mày còn trộm gà là tao báo công an", thực tế P không đi báo công an.

Đến tối ngày 14/4/2025, Y P2 Ksor tiếp tục rủ Y K Mlô, Y L Mlô và Y N Ksor (sinh ngày 01/01/2009), Y T2 Ksor (sinh năm 2004) cùng trú tại buôn H, xã M đến nhà Y P1 Ksor chơi và uống rượu. Trong lúc ngồi uống rượu, Y P2 Ksor rủ đi đến nhà bà H tiếp tục trộm gà thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 01^h00' sáng ngày 15/4/2025, Y P1 Ksor điều khiển xe Yamaha Exciter biển số 47G1-205.50 chở Y P2 Ksor cầm theo 01 bao xác rắn, 01 đen pin; Y K Mlô điều khiển xe biển số 47AB-963.51 chở Y N Ksor; Y T2 Ksor điều khiển xe Yamaha Sirius biển số 47D1-183.32 chở Y L Mlô đi đến nhà bà H trộm cắp gà. Khi đến nơi, Y P1 Ksor, Y T2 Ksor và Y K Mlô đứng ngoài coi xe mô tô và cảnh giới; còn Y P2 Ksor, Y L Mlô và Y N Ksor đột nhập vào chuồng gà nhà bà H. Khi vào đến chuồng gà, Y P2 Ksor vào trong chuồng bắt gà, Y L Mlô và Y N Ksor đứng cầm bao. Sau khi bắt được 12 con gà bỏ vào bao thì Y P2 Ksor, Y L Mlô và Y N Ksor đưa bao gà đến chỗ Y P1 Ksor, Y T2 Ksor và Y K Mlô đang đứng cảnh giới. Sau đó, Y P1 Ksor đi về nhà trước, còn Y P2 Ksor, Y L Mlô, Y N Ksor, Y K Mlô và Y T2 Ksor đưa số gà trộm cắp được đến bán cho P. Khi đến nơi, P mở bao gà ra kiểm tra thì thấy có một số con gà còn sống và một số con gà đã chết nên P mua số gà trên với số tiền 700.000 đồng. Sau khi nhận tiền bán gà, Y P2 Ksor đã chia cho Y P1 Ksor, Y K Mlô, Y L Mlô, Y N Ksor mỗi người 100.000 đồng, số tiền còn lại Y P2 Ksor sử dụng. Sau đó, P đã cân 03 con còn sống được khoảng 7,4kg và bán được số tiền 740.000 đồng, số gà chết P làm thịt. Lần này, P cũng biết rõ nguồn gốc số gà trên là do Y P1 Ksor, Y P2 Ksor, Y K Mlô, Y T2 Ksor, Y N Ksor và Y L Mlô trộm cắp đem đến bán.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 425 ngày 22/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ 06 con gà mái, mỗi con nặng 03kg và 06 con gà trống, mỗi con nặng 3,5kg tại thời điểm ngày 12/4/2025 có trị giá 3.900.000 đồng.

+ 06 con gà mái, mỗi con nặng 03kg và 06 con gà trống, mỗi con nặng 3,5kg tại thời điểm ngày 15/4/2025 có trị giá 3.900.000 đồng.

Ngày 17/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Y T2 Ksor, Y P1 Ksor, Y L Mlô, về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Kim P, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; ngày 21/01/2026, khởi tố bị can đối với Y K Mlô và Y N Ksor, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do các bị can Y K Mlô, Y N Ksor và Y L Mlô là người chưa thành niên phạm tội. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định số: 3554 tách vụ án hình sự đối với các bị can Y K Mlô, Y N Ksor và Y L Mlô để điều tra, truy tố, xét xử thành một vụ án độc lập.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 23/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Y T2 Ksor, Y P1 Ksor về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim P về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Y T2 Ksor, Y P1 Ksor và Nguyễn Thị Kim P. Sau khi phân tích đánh

giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y T2 Ksor, Y P1 Ksor.

- Áp dụng các điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 12, Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Y P1 Ksor.

- Áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y T2 Ksor.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323 các điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim P.

- Xử phạt bị cáo Y P1 Ksor từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Y T2 Ksor từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim P 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không.

- *Xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk đã trao trả lại 03 xe mô tô biển số 47AB-963.51; biển số 47G1-205.50; biển số 47D1-183.32 cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 740.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*) của bị can Nguyễn Thị Kim P để sung công quỹ nhà nước.

- *Trách nhiệm dân sự*: Không.

Người bào chữa cho bị cáo Y P1 Ksor ông Phạm Công M2, người bào chữa cho bị cáo Y T2 Ksor là ông Nguyễn Hữu H1, trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk trình bày lời bào chữa cho các bị cáo: Sau khi phân tích các tình tiết, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo Y T2 Ksor và Y P1 Ksor, ông Phạm Công M2, ông Nguyễn Hữu H1 đều khẳng định việc điều tra truy tố, xét xử các bị cáo Y P1 Ksor và Y T2 Ksor là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Y T2 Ksor và Y P1 Ksor cho rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, là người dân lao động, trình độ văn hóa thấp, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quy định của Chính phủ. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã tác động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại và được bị hại làm đơn bãi nại. Tại thời điểm phạm tội bị cáo Y P1 Ksor chưa đủ 18 tuổi, bị cáo Y T2 Ksor có ông ngoại là người có công với cách mạng.

Sau khi phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 5, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đề nghị xử bị cáo Y P1 Ksor 06 tháng cải tạo không giam giữ

Áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Y T2 Ksor với mức án nhẹ nhất.

Các bị cáo, bị hại không tham gia tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử, xem xét đến hoàn cảnh gia đình các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị hại không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, định tố tụng của quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như sau: Do muốn có tiền tiêu xài, vì mục đích tư lợi, khoảng 01 giờ sáng ngày 12/4/2025 Y P2 Ksor rủ Y L Mlô, Y K Mlô và Y P1 Ksor đến nhà bà Tăng Thị H ở thôn E, xã M trộm cắp 12 con gà trống và mái đưa đến bán cho Nguyễn Thị Kim P lấy 800.000 đồng, kết quả định giá 12 con gà trị giá 3.900.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 15/4/2025, Y P2 Ksor rủ Y L Mlô, Y K Mlô và Y N Ksor, Y T2 Ksor, Y P1 Ksor tiếp tục đến nhà bà H trộm cắp thêm 12 con gà mang bán cho Nguyễn Thị Kim P lấy 700.000 đồng, kết quả định giá 12 con gà trị giá 3.900.000 đồng. Mặc dù Nguyễn Thị Kim P biết số lượng gà mà các đối tượng trên 02 lần đến bán có nguồn gốc do phạm tội mà có, nhưng vẫn đồng ý mua. Hành vi của Y P1 Ksor và Y T2 Ksor đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Thị Kim P đã cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.;

Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Hành vi phạm tội của các bị cáo Y P1 Ksor và Y T2 Ksor và Nguyễn Thị Kim P là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, các bị cáo đều biết rằng, tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác là vi phạm, sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu bản thân, nhưng các bị cáo không chịu lao động để có thu nhập, mà lợi dụng đêm khuya vắng, không có người trông coi, quản lý tài sản, và sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc bảo vệ tài sản. Nên rạng sáng ngày 12/4/2025, và ngày 15/4/2025 các bị cáo Y P1 Ksor và Y T2 Ksor đã cùng các đối

tượng Y P2 Ksor, Y L Mlô, Y K Mlô và Y N Ksor đã lén lút đột nhập vào nhà bà Tăng Thị H trộm cắp 24 con gà các loại, bán cho Nguyễn Thị Kim P lấy 1.500.000 đồng để chia nhau. Tổng giá trị tài sản trộm cắp theo kết quả định giá là 7.800.000 đồng.

Mặc dù khi các bị cáo đưa số gà trộm cắp đến bán, bị cáo Nguyễn Thị Kim P biết nguồn gốc số tài sản này là do các bị cáo phạm tội mà có, nhưng bị cáo Nguyễn Thị Kim P vẫn đồng ý tiêu thụ để trục lợi, tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo trong khi thực hiện hành vi phạm tội. Cần phải xử lý các bị cáo cho tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra là thỏa đáng.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự bàn bạc, tổ chức chặt chẽ thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để cá thể hoá hình phạt, cần đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra để áp dụng hình phạt cho tương xứng.

Đối bị cáo Y P1 Ksor và Y T2 Ksor thực hiện với vai trò giúp sức trong vụ án, có vai trò không đáng kể, các bị cáo đứng ngoài cảnh giới cho các đối tượng khác trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Y P1 Ksor thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn bị cáo Y T2 Ksor, như 02 lần sử dụng xe mô tô để chở các bị cáo đi trộm cắp tài sản và được chia số tiền bán tài sản trộm cắp là 260.000 đồng. Cần áp dụng hình phạt Y P1 Ksor cao hơn bị cáo Y T2 Ksor là thỏa đáng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim P, mặc dù không hứa hẹn từ trước, nhưng khi thấy các bị cáo và các đối tượng Y P2 Ksor, Y L Mlô, Y K Mlô và Y N Ksor đưa gà đến bán vào thời điểm đêm khuya, dù biết tài sản này có nguồn gốc do các bị cáo phạm tội mà có. Nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý mua để bán kiếm lời và thực hiện mua 02 lần, cần phải xử lý bị cáo cho tương xứng với tính chất hành vi do bị cáo gây ra.

[3] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình cho các bị cáo

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Y P1 Ksor, Nguyễn Thị Kim P bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản phạm tội có giá trị không lớn, sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ thiệt hại để khắc phục hậu quả, được bị hại bãi nại cho các bị cáo. Các bị cáo trong vụ án có trình độ văn hoá thấp, nên việc nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo Y P1 Ksor và Y T2 Ksor là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, bị cáo Y P1 Ksor khi phạm tội là người chưa thành niên, bị cáo Y T2 Ksor phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo Nguyễn Thị Kim P đã ly hôn chồng, là lao động chính, phải nuôi mẹ già và người em tàn tật đang hưởng trợ cấp xã hội và con đang đi học. Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 12 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Y P1 Ksor để xem xét xử lý người chưa thành niên phạm tội, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

Áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự cho bị cáo Y T2 Ksor.

Áp dụng các điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối bị cáo Nguyễn Thị Kim P, để xem xét khi lượng hình, để cho các bị cáo thấy được tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3.3] Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo có những khó khăn nhất định, bị cáo Nguyễn Thị Kim P ly hôn chồng, đang phải nuôi mẹ già, em tàn tật, và con đang đi học. Dù bị cáo Y P1 Ksor và Nguyễn Thị Kim P phạm tội 02 lần, nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, tài sản có giá trị không lớn, thời điểm bị cáo Y P1 Ksor khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo Nguyễn Thị Kim P đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính.

Bản thân các bị cáo trong vụ án đều có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, ngoài phạm tội lần này thì các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Do đó, xét đề nghị của đại diện Viện sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk về áp dụng hình phạt và biện pháp miễn chấp hành hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Y T2 Ksor và bị cáo Nguyễn Thị Kim P và áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự và Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo Y P1 Ksor để xử lý người chưa thành niên phạm tội là thỏa đáng.

Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà chỉ cần định cho các bị cáo một mức hình phạt, để cho các bị cáo được cải tạo ngoài đời sống xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Trong vụ án này các bị cáo đều là người lao động phổ thông, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Trong vụ án này còn có Y L Mlô, Y K Mlô và Y N Ksor cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do các đối tượng Y L Mlô, Y K Mlô và Y N Ksor là người chưa thành niên phạm tội. Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định số: 3554 tách vụ án hình sự đối với các bị can Y L Mlô, Y K Mlô và Y N Ksor để điều tra, truy tố, xét xử thành một vụ án độc lập.

Đối với Y P2 Ksor, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, hành vi phạm tội của Y P2 Ksor thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Y P2 Ksor là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: Khi thực hiện hành vi phạm tội Y P1 Ksor và Y T2 Ksor, Y L Mlô, Y K Mlô và Y N Ksor, Y P2 Ksor trộm cắp của bà Tăng Thị H, tổng cộng 24 con gà (Trống, mái) bán cho Nguyễn Thị Kim P. Trong quá trình điều tra không thu hồi được vật chứng, nên các bị cáo và các đối tượng liên quan đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết tại phiên tòa.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI biển số 47AB-963.51; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 47G1-205.50 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 47D1-183.32. Các đối tượng Y K Mlô, Y P1 Ksor, Y T2 Ksor sử dụng làm phương

tiện phạm tội, nhưng chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản này không biết các đối tượng này sử dụng vào việc phạm tội, nên không có lỗi. Cần chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI biển số 47AB-963.51 cho bà H M Mlô; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 47G1-205.50 cho bà H Đ Ksor và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 47D1-183.32 cho ông Y N Niê là những chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 740.000 đồng, do Nguyễn Thị Kim P thu lợi bất chính do phạm tội mà có, bị cáo đã tự nguyện nộp tại Thị hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, theo biên lai thu tiền số 0001639 ngày 18/6/2026, được tịch thu để sung nộp ngân sách nhà nước.

[3] Về án phí: Các bị cáo Y P1 Ksor và Y T2 Ksor, Nguyễn Thị Kim P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nhưng các bị cáo Y P1 Ksor và Y T2 Ksor là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y P1 Ksor và Y T2 Ksor.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Về tội danh và hình phạt:*

Tuyên bố các bị cáo Y P1 Ksor và Y T2 Ksor phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim P (Tên gọi khác Đàn) phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

1-Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 12, Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

-Xử phạt: Bị cáo Y P1 Ksor 01 năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Y P1 Ksor cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo Y P1 Ksor cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Y P1 Ksor được miễn khấu trừ thu nhập.

Trường hợp bị cáo Y P1 Ksor không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì có thể phải thực hiện một số công việc lao động cộng đồng. Thời gian Lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trường hợp bị cáo Y P1 Ksor thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2-Áp dụng điểm b, h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y T2 Ksor 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3 -Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim P 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Y T2 Ksor, Nguyễn Thị Kim P cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Đắk Lắk, nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Y T2 Ksor, Nguyễn Thị Kim P thay đổi nơi ở thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

[2] Huỷ bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18; 19; 20 ngày 26/5/2026 của Toà án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đối với Y T2 Ksor, Y P1 Ksor và Nguyễn Thị Kim P.

[2] Hình phạt bổ sung: Trong vụ án này các bị cáo đều là người lao động phổ thông, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[3] *Các biện pháp tư pháp:*

* *Về vật chứng:* Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI biên số 47AB-963.51 cho bà H M Mlô; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biên số 47G1-205.50 cho bà H Đ Ksor và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biên số 47D1-183.32 cho ông Y N Niê là những chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 740.000 đồng là số tiền do phạm tội mà bị cáo Nguyễn Thị Kim P tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền số 0001639 ngày 18/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận việc các bị cáo và bị hại bà Tăng Thị H tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại. Tại phiên toà bà Tăng Thị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết tại phiên toà.

[3] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thị Kim P phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Y P1 Ksor và Y T2 Ksor.

[4] *Quyền kháng cáo:*

Báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7- Đắk Lắk;
- TANDTC;
- CQĐTCA tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSTHAHSCA tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuấn

